

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**  
**SỞ NGOẠI VỤ**

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN 03 VẤN KIẾN BIÊN GIỚI  
NGHỊ ĐỊNH THƯ, HIỆP ĐỊNH VỀ QUY CHẾ QUẢN LÝ BIÊN  
GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN VIỆT NAM – TRUNG QUỐC  
HIỆP ĐỊNH VỀ CỬA KHẨU VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ CỬA KHẨU  
BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN VIỆT NAM – TRUNG QUỐC  
NGHỊ ĐỊNH 169/2013/NĐ-CP XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG  
LĨNH VỰC QUẢN LÝ BẢO VỆ BIÊN GIỚI**

**NĂM 2020**

**Nội dung tóm tắt của Nghị định thư, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới, Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền VN-TQ; Nghị định 169/2013/NĐ-CP xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới**

\* \* \* \* \*

## **I. KHÁI QUÁT VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC GIỚI**

Đường biên giới đất liền Việt Nam –Trung Quốc có tổng chiều dài là 1.449,566 km, đi qua 7 tỉnh của Việt Nam từ Tây sang Đông theo thứ tự là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, tiếp giáp với hai tỉnh của Trung Quốc là tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây.

## **II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HÌNH BIÊN GIỚI CỦA TỈNH**

Lai Châu là tỉnh nằm ở phía Tây Bắc Việt Nam, giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, có 4 huyện biên giới: Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ và Phong Thổ gồm 23 xã biên giới; đường biên giới của tỉnh, tính từ Tây sang Đông, điểm bắt đầu từ mốc ba cùng số 16 đến mốc đôi cùng số 85+0,070km, tổng chiều dài đoạn biên giới là 265,165km, trong đó có 191,740km trên đất liền và 73,425km sông, suối; trên toàn tuyến biên giới của tỉnh có 79 vị trí cột mốc với 101 cột mốc, trong đó có 53 mốc giới đơn, 20 cột mốc giới đôi cùng số, 18 cột mốc giới ba cùng số, 01 cột mốc số 16(2) (thuộc mốc giới ba cùng số 16) và 9 cột mốc giới phụ, trong đó Việt Nam cắm 53 cột mốc, Trung Quốc cắm 48 cột mốc.

## **III. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA 03 VĂN KIỆN BIÊN GIỚI**

### **1. Giải thích một số thuật ngữ**

1.1. “Biên giới” hoặc “đường biên giới” có ý nghĩa giống nhau, chỉ đường và mặt thẳng đứng theo đường đó xác định giới hạn lãnh thổ trên đất liền (bao gồm lòng đất, vùng nước, vùng trời) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

1.2. Đường biên giới đi theo trung tuyến dòng chảy: là các điểm giữa của dòng sông, suối được đo đạc ở mức nước trung bình.

1.3. Đường biên giới đi theo đường phân thủy là: Đường chia nước ra hai lưu vực của hai con sông khác nhau.

1.4. Đường biên giới đi theo sông núi là: Đường chạy theo đường chia nước trong lưu vực của cùng một con sông (trong đó có sông núi lớn và sông núi nhỏ).

1.5. “Mốc giới” bao gồm mốc chính và mốc phụ, được cắm trên đường biên giới hoặc hai bên đường biên giới, là vật thể dùng để đánh dấu đường biên giới và thể hiện hướng đi của đường biên giới tại thực địa. Tọa độ của các mốc giới được đo tại thực địa và thể hiện trong văn kiện Phân giới, cắm mốc hoặc trong văn kiện kiểm tra liên hợp.

1.6. “Vật đánh dấu đường biên giới” là các vật thể nằm trên đường biên giới, được hai Bên cùng xây dựng hoặc xác nhận, dùng để đánh dấu hướng đi đường biên giới tại thực địa như khối đá tự nhiên, cây cối, tường, rãnh...

1.7. “Đường thông tầm nhìn biên giới” là chỉ khoảng rộng từ 5m -7m (mỗi bên rộng từ 2,5m đến 3,5m), do hai Bên cùng mở ra hai phía tại những đoạn được xác định trên đường biên giới, mục đích làm cho đường biên giới rõ ràng, dễ nhận biết.

1.8. “Vùng biên giới” là chỉ khu vực hành chính cấp huyện của hai Bên tiếp giáp đường biên giới (huyện Phong Thổ và huyện Kim Bình).

1.9. “Cư dân biên giới” là chỉ dân cư thường trú của mỗi nước thuộc xã (trấn) tiếp giáp đường biên giới (nhân dân xã Vàng Ma Chải và xã Sì Lì Xuan huyện Kim Bình).

1.10. “Ngành chủ quản” là cơ quan, tổ chức được pháp luật của mỗi Bên quy định chức năng và quyền hạn giải quyết các vấn đề được quy định tại Hiệp định này (như: UBND huyện Phong Thổ, Bộ đội Biên phòng Vàng Ma Chải,...).

1.11. “Người xuất nhập cảnh trái phép” là người từ lãnh thổ Bên này đi vào lãnh thổ của Bên kia vi phạm pháp luật của một Bên hoặc những quy định của điều ước quốc tế liên quan mà hai Bên ký kết hoặc tham gia; không đi qua cửa khẩu, đường qua lại do hai Bên thỏa thuận hoặc không mang theo giấy tờ qua lại biên giới hợp pháp có hiệu lực.

1.12. “Vùng nước biên giới” là vùng nước trên các đoạn sông, suối biên giới hoặc các vùng nước khác mà đường biên giới trên đất liền đi qua.

1.13. “Công trình cắt qua đường biên giới” là các công trình nhân tạo cắt qua đường biên giới như đường sắt, đường bộ, đường ống dầu khí, đường dẫn điện, cáp điện, cáp quang, cầu, ngầm, đập nước...

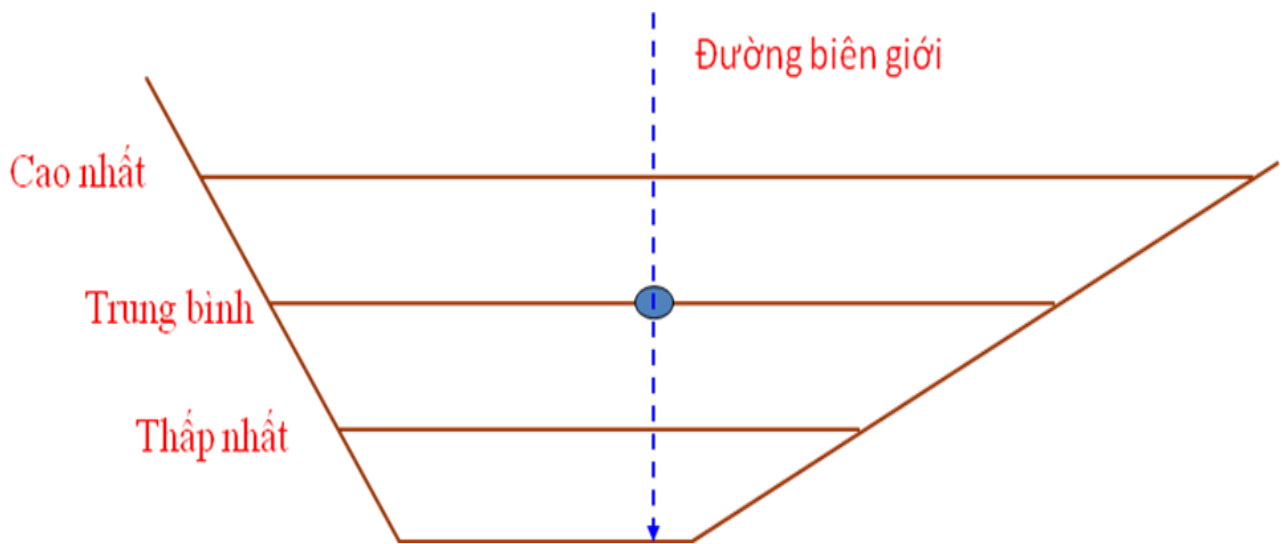
1.14. “Thiết bị bay” là chỉ máy bay, tàu lượn, khí cầu...

1.15. “Sự kiện biên giới” là các sự kiện do con người hoặc nguyên nhân khác gây ra, vi phạm quy chế quản lý biên giới, văn kiện hoạch định biên giới hoặc văn kiện phân giới, cắm mốc giữa hai nước.

## 2. Một số hình ảnh minh họa về đường biên giới, cột mốc

### Đường biên giới đi theo trung tuyến dòng chảy





**Đường biên giới theo đường phân thủy**

Đường biên giới đi theo phân thủy



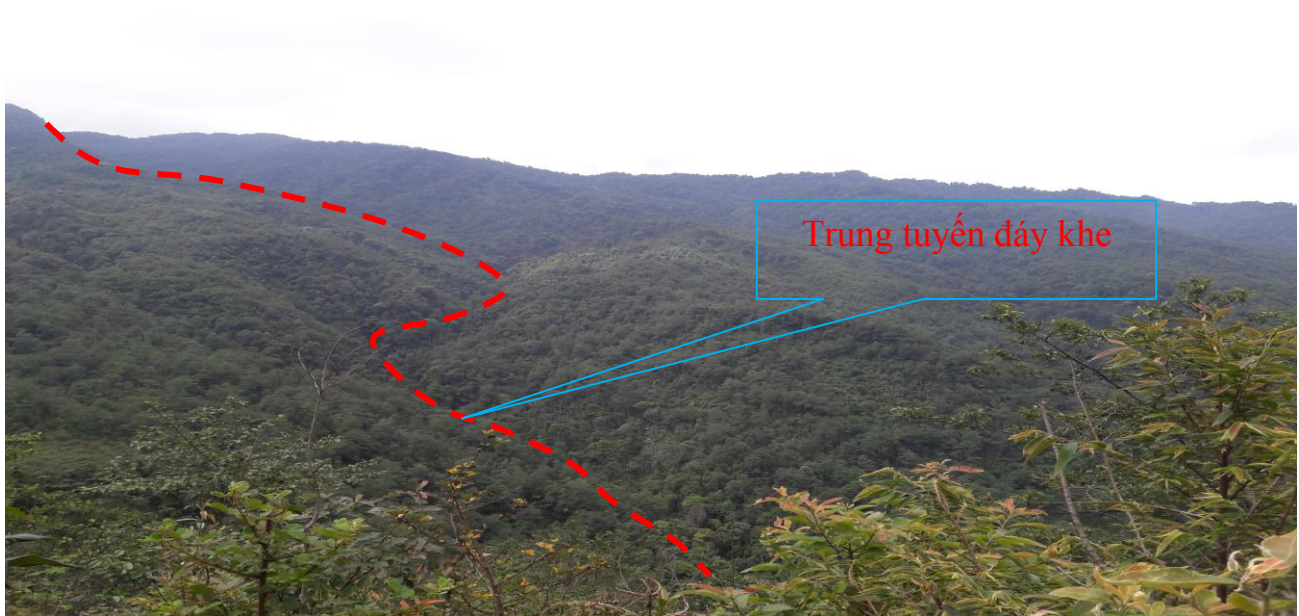
**Đường biên giới theo sông núi**



## Đường biên giới đi theo sông núi



## Đường biên giới đi theo trung tuyến đáy khe



## Mốc đại do Việt Nam cắm



Mốc giới đôi cùng số do Việt Nam cắm





Mộc ba cùng số, loại nhỏ do Việt Nam cắm



Mộc đơn, loại nhỏ do Việt Nam cắm





Mộc đơn, loại nhỏ do Trung Quốc cắm



Mộc giới đơn phụ do Việt Nam cắm





### **3. Hiệp định về quy chế quản lý biên giới**

#### **3.1. Hoạt động và sản xuất tại vùng biên giới.**

- Hai Bên nghiêm cấm chăn thả gia súc, gia cầm qua biên giới (trâu, bò, ngựa, dê ...) nếu vi phạm phạt từ 300.000 - 500.000đồng.



- Hai Bên nghiêm cấm việc đốt cây khai hoang trong phạm vi 1000m (1km) tính từ đường biên giới về mỗi Bên (có thể làm nương gần đường biên giới nhưng không được đốt cây), nếu vi phạm phạt từ 3 - 5 triệu đồng.





- Hai Bên nghiêm cấm cư dân biên giới hoặc các đối tượng khác vượt qua đường biên giới để chôn cất, xây mồ mã, chặt phá, săn bắn, khai khoáng, khai thác nông, lâm sản, thủy sản, xâm cư ở khu vực biên giới (như: ***trồng thảo quả, cỏ thơm, hái quả rừng, hái nấm, lấy cây măng, bắt cá...***) hoặc tiến hành các hoạt động có mục đích trái phép khác. Nếu vi phạm bị xử phạt mức từ 2.500.000 - 4.000.000đ.



- Hai Bên nghiêm cấm mọi hành động đánh bắt cá trong khu vực cấm đánh bắt, đặc biệt là sử dụng chất gây nổ, xung điện... ngoại trừ hành vi đánh bắt nghiên cứu khoa học, nếu vi phạm phạt từ 2.500.000 – 4.000.000 đồng.





- Hai Bên nghiêm cấm lắp đặt các thiết bị lưu giữ chất hoá học nguy hiểm và xây dựng nơi xử lý chất thải nguy hiểm trong phạm vi 1000m (1km) tính từ đường biên giới về mỗi Bên. Nếu vi phạm phạt từ 20-30 triệu đồng.



- Nghiêm cấm việc nổ súng săn bắn trong phạm vi 1000m tính từ đường biên giới về mỗi Bên và nghiêm cấm bắn vào lãnh thổ của Bên kia. Nếu vi phạm phạt từ 3 - 5 triệu đồng.





- Cấm buôn bán, vận chuyển trái phép vũ khí, chất gây nổ hoặc bom mìn vào lãnh thổ phía bên kia biên giới, nếu vi phạm phạt từ 10 – 20 triệu đồng.



- Nếu muốn gây nổ trong phạm vi 2000m (2 km) tính từ đường biên giới về phía bên mình thì phải thông báo cho phía bên kia trước ít nhất 48 giờ (2 ngày, việc này



chỉ có các cơ quan có thẩm quyền cho phép mới được gây nổ), nếu vi phạm phạt từ 3 – 5 triệu đồng.



- Nghiêm cấm việc khai thác tài nguyên khoáng sản (vàng, quặng, chì, đồng, cát...) trong phạm vi 500m tính từ đường biên giới về mỗi Bên, làm thay đổi hướng đi của đường biên giới (trừ khi hai Bên có thoả thuận khác). Nếu vi phạm phạt từ 20 - 30 triệu đồng.



- Cư dân biên giới qua lại biên giới không đúng các điểm quy định dành cho việc qua lại biên giới; không mang theo giấy tờ theo quy định của pháp luật; qua lại



biên giới không đúng thời gian ghi trong giấy chứng minh biên giới hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới, nếu vi phạm phạt từ 300.000 – 500.000 đồng.



- Nghiêm cấm vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, nếu vi phạm phạt từ 1 – 2 triệu đồng.



- Nghiêm cấm phá hoại, dịch chuyển đánh cắp mốc giới, vật đánh dấu đường biên giới hoặc các công trình biên giới khác. Nếu vi phạm phạt từ 40 - 50 triệu đồng.



- Nghiêm cấm tháo dỡ các công trình kè sông suối biên giới, mốc giới (lấy sắt, lấy inox, hoặc hàng rào dây thép gai), nếu vi phạm phạt từ 8 - 12 triệu đồng.





- Làm hư hỏng, xê dịch, tháo dỡ các biển báo “ Khu vực biên giới”, “ vành đai biên giới”, “ vùng cấm”, “ khu vực cửa khẩu” và các biển báo khác trong khu vực biên giới, bị phạt từ 3 - 5 triệu đồng. Nếu vẽ, viết thêm, tẩy xóa chữ trên các biển báo của các công trình nêu trên thì bị phạt từ 300.000 - 500.000 đồng.





- Hai Bên nghiêm cấm cư dân biên giới và các đối tượng khác vượt qua đường biên giới để làm ruộng, nương, sản xuất nông lâm sản ở khu vực biên giới, nếu vi phạm phạt từ 500.000 – 4.000.000 đồng.



- Cấm các hành vi cướp giật, cướp bóc, lừa đảo, trộm cắp, phá hoại hoặc làm hư hỏng tài sản trong lãnh thổ của phía Bên kia, nếu vi phạm phạt từ 2.500.000 – 4.000.000 đồng.





- Hai Bên quy định không được đơn phương làm thay đổi địa thế của vùng nước biên giới bằng hành vi nhân tạo, nếu vi phạm phạt từ 20 – 30 triệu đồng.



- Cấm trồng, buôn bán, vận chuyển, chế biến các chất ma túy, nguyên liệu và các chất pha chế ma túy, các chất gây mê qua biên giới.





- Trong phạm vi đường thông tầm nhìn biên giới, nghiêm cấm việc canh tác, đào bới, xây dựng công trình, các dự án thăm dò, khai thác tài nguyên hoặc các hoạt động khác có ảnh hưởng đến đường biên giới, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác.



- Trong phạm vi 30m về mỗi bên tính từ đường biên giới, hai Bên không được xây dựng mới các công trình vĩnh cửu. Phạm vi xây dựng các công trình vĩnh cửu cách đường biên giới 30 về lãnh thổ bên mình.





- Cấm hành vi đứng từ một bên của đường biên giới hoặc vượt qua đường biên giới gây thương tích, giết hại hoặc hành vi gây nguy hại khác đối với công dân trong lãnh thổ Bên kia.



- Cấm tổ chức, dụ dỗ và hoạt động mại dâm, buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em qua biên giới.







- Cấm bắt giữ trái phép, đánh đập, ngược đãi, tra tấn, ép cung hoặc các hành vi khác trực tiếp gây nguy hại cho công dân của phía Bên kia.





- Cấm buôn bán, vận chuyển tiền giả qua biên giới.

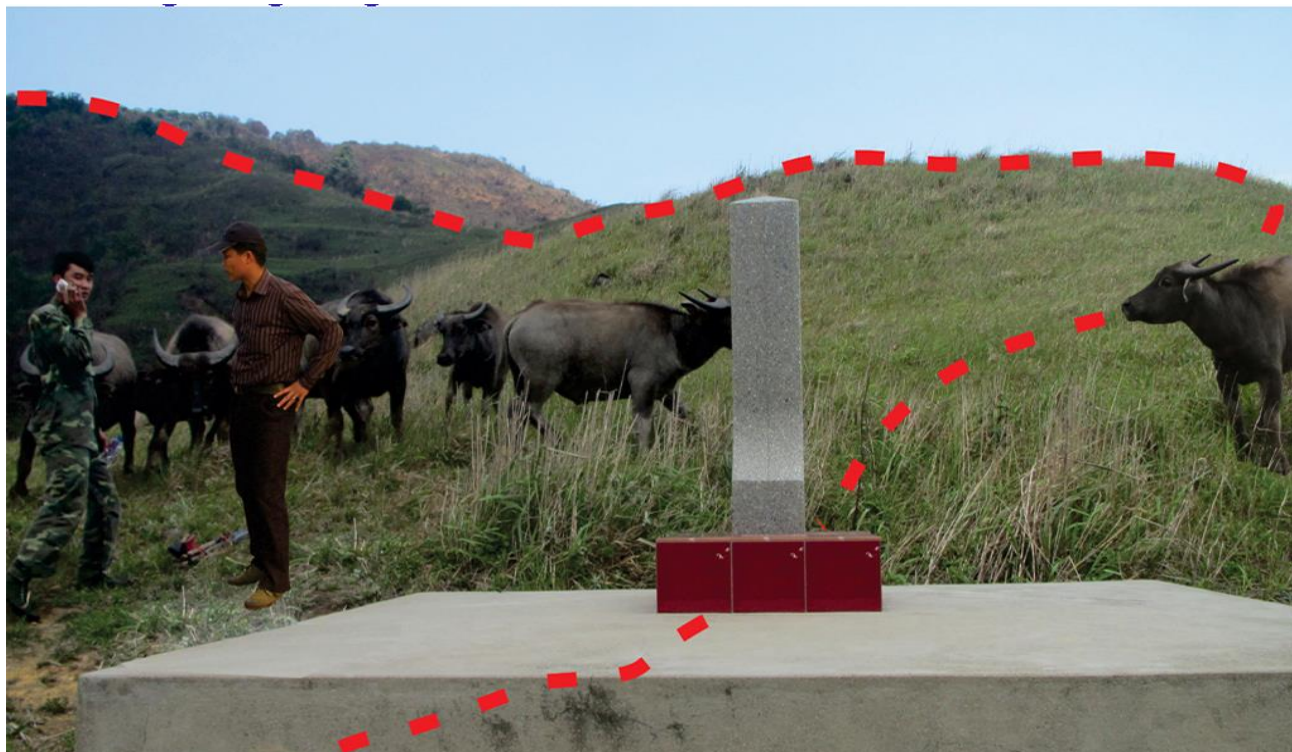


- Cấm tổ chức dụ dỗ công dân Bên kia xuất cảnh đánh bạc.





- Khi trâu, bò, dê, lợn...đi vào lãnh thổ bên kia thì cư dân báo cho ngành chủ quản hai Bên (Đồn Biên phòng, UBND xã) để nhanh chóng thông báo cho nhau và áp dụng các biện pháp tìm kiếm, trông giữ. Nhanh chóng bàn giao cho nhau không được sử dụng, cất giấu, giết mổ, bán hoặc các hình thức chiếm giữ khác.



- Khi xảy ra thiên tai (lũ lụt, lở đất, hỏa hoạn...) tại vùng biên giới:



Bên bị thiên tai cần kịp thời thông báo cho phía Bên kia và áp dụng các biện pháp ngăn ngừa thiên tai lan tràn vào lãnh thổ của phía Bên kia, khi cần thiết một Bên có thể nhận lời đề nghị của Bên gặp nạn để tiến hành các hoạt động cứu trợ cần



thiết (Công an hai tỉnh đã ký hợp tác Phòng cháy chữa cháy tại các khu vực biên giới hai bên).

- Khi một Bên tiến hành bay chụp ảnh hàng không và sử dụng các thiết bị bay khác với mục đích đo đạc thăm do cảm ứng từ xa tại khu vực và công trình trong phạm vi 25km tính từ đường biên giới về phía Bên mình, phải thông báo cho phía Bên kia theo đường ngoại giao ít nhất 15 ngày trước khi triển khai thực hiện.



### **3.2. Qua lại biên giới và duy trì bảo vệ trật tự vùng biên giới**

- Giấy thông hành biên giới do cơ quan công an cấp, giấy thông hành phải ghi rõ họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của người được cấp giấy và dán ảnh của người mang giấy. Nếu người mang giấy thông hành biên giới có trẻ em chưa đủ 16 tuổi đi cùng, phải ghi rõ họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh và dán ảnh của trẻ em đi cùng trên giấy thông hành. Giấy thông hành biên giới viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung.

- Giấy thông hành của người nào do người đó sử dụng, không được cho mượn, nếu cho mượn sẽ bị phạt từ 1 - 2 triệu đồng.

Cư dân biên giới hai Bên có thể mang giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới đi vào vùng biên giới của phía Bên kia thông qua các cửa khẩu hoặc đường qua lại biên giới được hai bên thỏa thuận (chỉ đi qua lối mở U Ma Tu Khòong và cửa khẩu Ma Lù Thàng) nếu vi phạm phạt từ 500.000 - 1.000.000đồng;

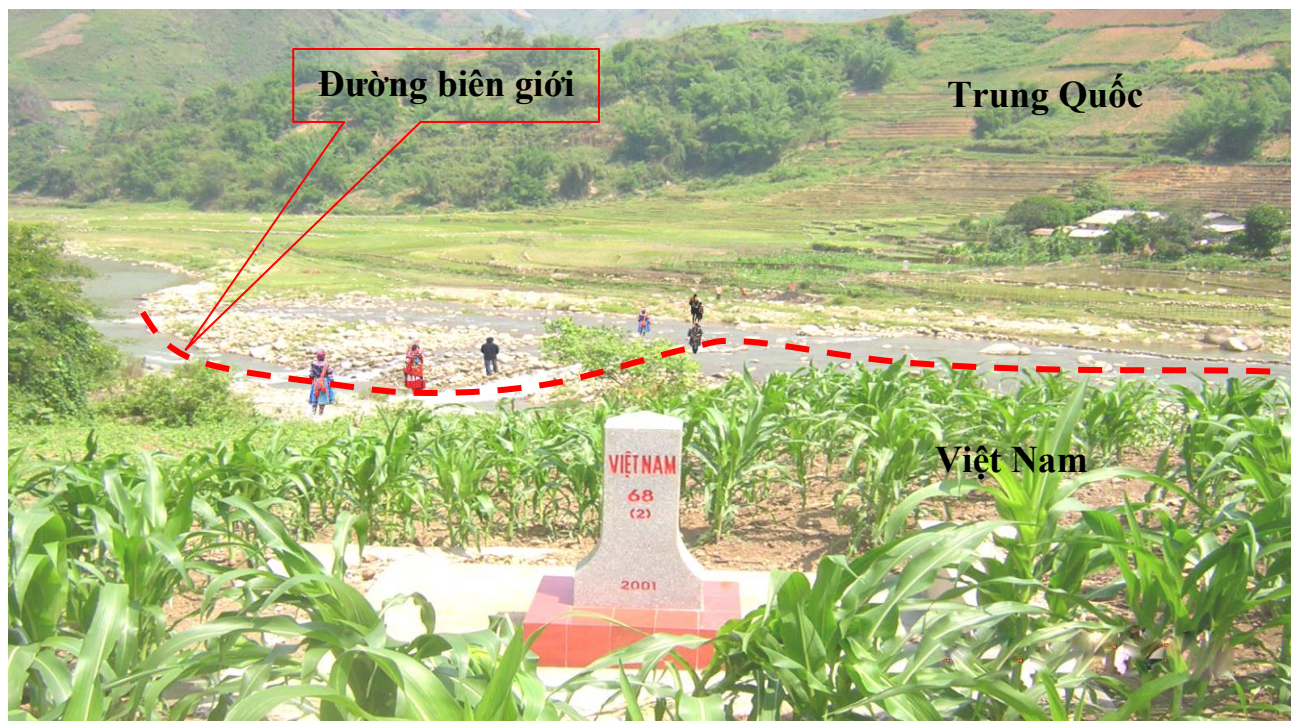
- Xuất nhập cảnh nếu không có giấy thông hành bị phạt từ 300.000 - 500.000đ.



Trong trường hợp người mang giấy thông hành bị mất giấy thông hành trong lãnh thổ Bên kia, cần kịp thời báo ngay cho cơ quan chức năng Bên kia được biết.

- Cấm cư trú, đi lại không có giấy thông hành biên giới tại khu vực biên giới, không khai báo hoặc che giấu giúp đỡ người khác đi lại, cư trú trái phép trong khu vực biên giới, nếu vi phạm phạt từ 300.000 - 500.000đồng.

*(Hình ảnh xuất, nhập cảnh trái phép)*



### 3.3. Sự kiện biên giới

- Phá hoại, dịch chuyển đánh cắp mốc giới, vật đánh dấu đường biên giới hoặc các công trình biên giới khác;

- Xây dựng các công trình trên sông, suối biên giới;

- Nổ súng sang bên kia biên giới;

- Gây nổ trong phạm vi quy định Điều 15 Hiệp định về quy chế quản lý biên giới;

- Hành vi đứng từ một bên của đường biên giới hoặc vượt qua đường biên giới gây thương tích, giết hại hoặc hành vi gây nguy hại khác đối với công dân trong lãnh thổ Bên kia;

- Người, gia súc, gia cầm và phương tiện giao thông vận tải (thiết bị bay, tàu, thuyền, xe cộ...) vượt qua biên giới;



- Hoạt động vượt qua biên giới chặt phá, trồng trọt, an táng, đánh bắt, săn bắn, hái lượm... hoặc các hoạt động sản xuất khác;
- Cư trú bất hợp pháp;
- Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;
- Cướp giạt, cướp bóc, lừa đảo, trộm cắp, phá hoại hoặc làm hư hỏng tài sản trong lãnh thổ của phía Bên kia;
- Bệnh truyền nhiễm ở người, bệnh truyền nhiễm ở động vật, ký sinh trùng ở thực vật, các bệnh và côn trùng, cỏ dại mang tính nguy hiểm ở thực vật và những sinh vật có hại khác lan truyền qua biên giới;
- Tổ chức dụ dỗ công dân Bên kia xuất cảnh đánh bạc;
- Hỏa hoạn, lũ lụt và các thiên tai khác lan tràn qua biên giới;
- Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em qua biên giới;
- Buôn bán, vận chuyển, chế biến các chất ma túy, nguyên liệu và các chất pha chế ma túy, các chất gây mê và thuốc hướng thần... qua biên giới;
- Buôn bán, vận chuyển trái phép vũ khí, chất gây nổ và các nguyên liệu hạt nhân... qua biên giới;
- Buôn bán, vận chuyển tiền giả qua biên giới;
- Tổ chức, dụ dỗ và hoạt động mại dâm qua biên giới;
- Bắt giữ trái phép, đánh đập, ngược đãi, tra tấn, ép cung hoặc các hành vi khác trực tiếp gây nguy hại cho công dân của phía Bên kia;
- Các sự kiện biên giới khác;

Khi cư dân hai Bên vi phạm các việc cấm nêu trên thì phải có trách nhiệm thông báo cho trưởng bản, cán bộ xã, đồn Biên phòng hoặc cơ quan chức năng biết để giải quyết.

#### **4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.**

##### **a. Thẩm quyền xử phạt của BDBP:**

- Chiến sỹ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công việc được phạt cảnh cáo và phạt tiền **500.000** đồng.
- Đội trưởng, Trạm trưởng trạm kiểm soát biên phòng được phạt cảnh cáo và phạt tiền **2.500.000** đồng.



- Trưởng đồn Biên phòng được phạt cảnh cáo và phạt tiền **25 triệu** đồng.

- Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng được phạt cảnh cáo và phạt tiền **50 triệu** đồng.

*(Đồn trưởng đồn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng được tước quyền sử dụng giấy chứng nhận hành hành, thu hồi, tiêu hủy giấy chứng minh biên giới; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu...).*

#### **b. Thẩm quyền xử phạt của UBND các cấp nơi có biên giới**

- Chủ tịch UBND xã được phạt cảnh cáo và phạt tiền 5 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND huyện được phạt cảnh cáo và phạt tiền 25 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND tỉnh được phạt cảnh cáo và phạt tiền 50 triệu đồng.

*(Được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, thực hiện các biện pháp khắc phục).*

#### **c. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân**

- Chiến sỹ Công an đang thi hành nhiệm vụ được phạt cảnh cáo và phạt tiền 500.000 đồng.

- Đội trưởng, Trạm trưởng Công an được phạt cảnh cáo và phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Trưởng Công an xã, Trưởng đồn Công an, Trạm trưởng trạm Công an cửa khẩu được phạt cảnh cáo và phạt tiền 2.500.000 đồng.

- Trưởng Công an huyện được phạt cảnh cáo và phạt tiền 10 triệu đồng.

- Giám đốc Công an tỉnh được phạt cảnh cáo và phạt tiền 50 triệu đồng.

*(Được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, thực hiện các biện pháp khắc phục, trừ chiến sỹ không được thu).*

#### **d. Thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường**

- Kiểm soát viên đang thi hành công việc được phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 500.000 đồng.

- Đội trưởng đội Quản lý trật tự được phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 25 triệu đồng.

- Chi cục trưởng Quản lý trật tự được phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 50 triệu đồng.

*(Được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, thực hiện các biện pháp khắc phục, trừ vùng khu vực không được thu).*

#### **e. Thẩm quyền xử phạt của Hải Quan**



- Công chức Hải quan đang thi hành công việc được phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 500.000 đồng.

- Đội trưởng thuộc chi cục Hải quan được phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 5 triệu đồng.

- Chi cục trưởng được phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 25 triệu đồng.

*Lưu ý: Thẩm quyền xử phạt của chiến sỹ Biên phòng, chiến sỹ Công an nhân dân, kiểm soát viên thị trường, công chức Hải quan, đội trưởng thuộc chi cục Hải quan, chỉ được xử phạt ở mức phạt cảnh cáo và phạt tiền không được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, áp dụng các biện pháp khắc phục khác.*